

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 14/2024/DS-GĐT

Ngày 22/3/2024

V/v: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các thành viên: Ông Phạm Văn Nam;
Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Phương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp di sản thừa kế*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987;

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Thị M, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Căn hộ A, Tòa nhà B G, Số B P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

3.2. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Căn hộ B, Chung cư C, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Bùi Văn T trình bày:

Vợ chồng ông Bùi Văn M1 và bà Bùi Thị M có 03 người con chung là anh Bùi Văn T, anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị L. Ông M1 chết năm 2008 và không để lại di chúc. Tài sản chung của ông bà là thửa đất số 210, diện tích 160m², tờ bản đồ số 10 (nay là thửa đất số 08, tờ bản đồ số 43) và tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng có diện tích mặt sàn tầng 01 là 120m², diện tích mặt sàn tầng 02 là 70m², tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Ngày 07/8/2021, anh Bùi

Văn T khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông M1 và $\frac{1}{2}$ nhà 02 tầng trên 160m² đất là tài sản chung của ông Bùi Văn M1 và bà Bùi Thị M.

Theo bị đơn bà Bùi Thị M trình bày:

Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh T về việc chia thừa kế với phần di sản của ông M1 để lại theo quy định của pháp luật và đồng ý về việc anh T trả cho bà phần di sản bà được hưởng và phần tài sản của bà là 6.300.000.000 đồng.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Bùi Văn T, bà Bùi Thị M cùng xác định khối tài sản của ông Bùi Văn M1 để lại là 80m² và $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và bếp, công trình phụ gắn liền với đất, 02 tầng diện tích sàn tầng 01 là 120m², diện tích sàn tầng 02 là 70m² và khối tài sản của bà M là 80m² đất và $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và bếp, công trình phụ gắn liền với đất kiến trúc 02 tầng diện tích sàn tầng 01 là 120m², diện tích sàn tầng 02 là 70m² trong tổng diện tích đất là 160m², tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, tờ bản đồ số 43, thửa đất số 08, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV411365 ngày 23/7/2020 mang tên bà Bùi Thị M.

Các bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận trong biên bản nội dung như sau: Anh Bùi Văn T sở hữu toàn bộ di sản của ông Bùi Văn M1 để lại và phần tài sản của bà M cũng như kỷ phần anh được hưởng là thửa đất số 08, tờ bản đồ số 43, diện tích 160m² và tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng, bếp, công trình phụ tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Anh Bùi Văn T có trách nhiệm trả tiền cho bà Bùi Thị M số tiền 6.300.000.000 đồng vào ngày 26/10/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí.

Ngày 29/11/2022, bà Bùi Thị M, anh Bùi Văn H, chị Bùi Thị L có đơn đề nghị xem xét quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm do tại phiên họp hòa giải 18/9/2022 không có sự tham gia của anh Bùi Văn H, chị Bùi Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; diện tích đất tranh chấp là tài sản riêng của bà Bùi Thị M, không phải tài sản chung của ông Bùi Văn M1 và bà Bùi Thị M như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2023/KNGĐT-DS ngày 21/12/2023, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về vụ án “Tranh chấp di sản thừa kế” giữa nguyên đơn là anh Bùi Văn T với bị đơn là bà Bùi Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận sự

thỏa thuận của các đương sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2023/KNGĐT-DS ngày 21/12/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng ông Bùi Văn M1 và bà Bùi Thị M có 03 người con chung là anh Bùi Văn T, anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị L. Ông M1 chết năm 2008 và không để lại di chúc. Vợ chồng ông M1, bà M có khối tài sản chung là thửa đất số 210, diện tích 160m², tờ bản đồ số 10 (nay là thửa đất số 08, tờ bản đồ số 43) và tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng có diện tích mặt sàn tầng 01 là 120m², diện tích mặt sàn tầng 02 là 70m², tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

[2] Sau khi ông M1 chết, các thừa kế của ông M1 là bà M và 03 người con đã kê khai thừa kế và nhường kỷ phần thừa kế được hưởng từ di sản của ông M1 là ½ diện tích đất cho bà M. Bà M đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV411365 ngày 23/7/2020. Các thừa kế chưa phân chia thừa kế đối với tài sản trên đất (nhà và công trình xây dựng) nên có ½ giá trị ngôi nhà là di sản thừa kế của ông M1.

[3] Ngày 07/8/2021, anh Bùi Văn T khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông M1 và giá trị ½ nhà 02 tầng trên 160m² đất là tài sản chung của ông Bùi Văn M1 và bà Bùi Thị M.

Ngày 18/9/2022, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành việc hòa giải nhưng chỉ có anh Bùi Văn T và bà Bùi Thị M tham gia. Tại phiên hòa giải, anh T và bà M thỏa thuận anh T được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà, đất và trả cho bà M 6.300.000.000 đồng. Trên cơ sở thỏa thuận của anh T và bà M, Tòa án nhân dân huyện N đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022.

[4] Như vậy, việc anh T, bà M tự thỏa thuận đối với toàn bộ phần di sản thừa kế của ông M1 chưa được phân chia khi không có sự tham gia của anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị L (là các thừa kế khác của ông M1) là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H và chị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 342, khoản 3 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2023/KNGĐT-DS ngày 21/12/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: P.HCTP-VP, Phòng GĐKTIII, HSGĐT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh